

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31/8/2022

Về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Tím

2. Ông Từ Tứ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bé N - sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã H , huyện C , tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn C - sinh năm 1993 (vắng mặt lần 2 không lý do)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Bé N trình bày:** Chị Nguyễn Bé N và anh Hồ Văn C tự tìm hiểu quen biết 02 năm đi đến kết hôn, có tổ chức lễ cưới năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ngày 07/9/2015.

Lý do xin ly hôn: chị N cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C thường xuyên chơi cá độ số đề, đá gà, thường xuyên đi nhậu về hay kiếm chuyện chửi chị N dẫn đến vợ chồng cự cãi thì anh C đánh chị N , sự việc kéo dài nhiều năm đã được gia

đình hai bên hoà giải nhiều lần, nhưng không kết quả. Thấy chung sống với nhau tiếp tục không có hạnh phúc nên chị N tự ly thân với anh C từ tháng 7/2019 cho đến nay.

- Về con chung: Chị N xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con:

1. Hồ Bảo H , sinh ngày 17/01/2016

2. Hồ Trang N , sinh ngày 02/7/2019. Các người con đang sống với chị N .

- Về tài sản chung và nợ chung: chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị N yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh C .

- Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án có triệu tập anh Hồ Văn C để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh Hồ Văn C vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bé N .

- Về quan hệ con chung: Xét thấy hai cháu còn nhỏ, lâu nay chị N nuôi con luôn đảm bảo sự phát triển mọi mặt cho con, do đó đề Hội đồng xét xử giao cho cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, do chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh C vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Hồ Văn C .

Xét thấy, anh C chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị N tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh C không đến Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 92, ngày 07/9/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị N cho rằng anh C thường xuyên đi nhậu về hay kiếm chuyện chửi chị N ,vợ chồng cự cãi chị bị anh C đánh, sự việc kéo dài nhiều năm đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần, nhưng không kết quả, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng hơn. Tại phiên tòa, chị N thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị N và anh C đã ly thân với nhau từ tháng 07 năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N được ly hôn với anh C .

[3] Về quan hệ con chung: chị N và anh C chung sống có 02 người con Hồ Bảo H , sinh ngày 17/01/2016 và Hồ Trang N , sinh ngày 02/7/2019.

Xét thấy, cháu Bảo H và Trang N hiện đang sống với chị N vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu; vì vậy, trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị N tiếp tục nuôi con là phù hợp, chị N có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nợ chung, nợ chung: Chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp anh C cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị N phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bé N được ly hôn với anh Hồ Văn C .

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị N tiếp tục nuôi hai người con Hồ Bảo H, sinh ngày 17/01/2016 và Hồ Trang N , sinh ngày 02/7/2019. Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Bé N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Hồ Văn C tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Bé N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006330 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Hồ Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến